| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2018/DS-ST
Ngày: 24/4/ 2018
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Anh Thư.**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Võ Lâm Sơn.**

2. Bà **Đặng Thị Kim Xuyến.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Kiệt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị Đ**, sinh năm 1960 (Có mặt).

Cư trú: Ấp T 2, thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Bà **Đặng Thị L**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp Q, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp Q, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản lấy lời khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Võ Thị Đ trình bày: Vào ngày 25/10/2016 bà đưa cho em ruột của bà là Võ Thị H số tiền 30.000.000 đồng để cho bà Đặng Thị L vay (bà H chỉ nhận thay để đưa lại cho bà L), sau đó bà L vay thêm số tiền 51.200.000 đồng, tổng cộng 81.200.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 50.000đ/10.000.000đ/ngày, khi vay không làm biên nhận, nhưng bà có ghi vào sổ để theo dõi, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Từ khi vay đến nay bà L không đóng lãi và trả vốn nên bà có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết vào ngày 11/8/2017 tại Văn phòng ấp Q thì bà L thừa nhận còn nợ bà số tiền 77.000.000 đồng. Bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 4.200.000 đồng đối với bà L, yêu cầu bà Đặng Thị L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn vay còn nợ 77.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Thị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H trình bày: Bà là em ruột của bà Võ Thị Đ, vào ngày 25/10/2016 bà có nhận số tiền 30.000.000 đồng của bà Đ để đưa lại cho bà Đặng Thị L vay (vì bà L hỏi vay tiền của bà Đ), bà xác định số tiền này là của bà Đ nên bà không có ý kiến hay yêu cầu gì? Tùy bà Đ quyết định.

Bị đơn bà Đặng Thị L đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và đối chất nhưng bà L vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Theo bà Võ Thị Đ trình bày: Do quen biết nên bà L vay nhiều lần với tổng số tiền 51.200.000 đồng. Đến ngày 25/10/2016, bà L vay tiếp 30.000.000 đồng, tổng sộng 81.200.000 đồng. Nay, yêu cầu bà L trả 81.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đến ngày 28/12/2017, bà Đây thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà L trả 77.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Phía bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi nhận ý kiến.

Xét thấy, bà Đ căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 11/8/2017 của ban ấp Q, xã K, nội dung: "Bà L thừa nhận có nợ bà Đ 77.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng" nên việc bà Đ khởi kiện yêu cầu bà L trả 77.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Riêng, việc bà Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện là phù hợp khoản 2 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về lãi suất, do bà Đ không yêu cầu tính lãi suất nên không đề cập đến. Đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng của bà L, không được bà Đ đồng ý nên không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, xem xét quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Thị Đ khởi kiện bà Đặng Thị L. Bà L có nơi cư trú ấp Q, xã K, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn bà Đặng Thị L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng bà L, bà H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L, bà H là có căn cứ.

[3] Quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Thị Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 4.200.000 đồng trong tổng số tiền 81.200.000 đồng. Xét thấy, việc bà Đ thay đổi yêu cầu không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và việc rút một phần yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ yêu cầu bà Đặng Thị L thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vốn vay 77.000.000 đồng. Bà Đ cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên bản hòa giải ngày 11/8/2017 của Văn phòng ấp Q, xã K với nội dung *"Tôi (Đặng Thị L) có hỏi vay tiền của chị Võ Thị Đ nhiều lần, hiện nay tôi còn thiếu chị Đây (cộng với số tiền chị Hải lấy dùm 30.000.000 đồng) khoảng 77.000.000 đồng"* và phần cuối biên bản có chữ ký tên của bà Đặng Thị L. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập bà L tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, đối chất và triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng bà vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 30/01/2018 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thể hiện tại buổi hòa giải bà L thừa nhận có vay nhiều lần và hiện còn nợ bà Đ số tiền 77.000.000 đồng, điều này phù hợp với lời trình bày của bà Đ. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có đủ cơ sở xác định các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và việc bà L đã vay tiền của bà Đ nhiều lần và hiện còn nợ tổng số tiền 77.000.000 đồng là có thật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005. Do phía bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Đ. Nay bà Đ khởi kiện là có cơ sở.

[5] Do bà Đ không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H cho rằng số tiền 30.000.000 đồng mà bà đã nhận từ bà H để đưa cho bà L vay là tiền của bà Đ nên tùy bà Đ quyết định, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Từ những cơ sở phân tích trên, có cơ sở buộc bà Đặng Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Đ số tiền vốn vay còn nợ 77.000.000 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Võ Thị Đ được chấp nhận nên bà Đặng Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng:** - Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ đối với bà Đặng Thị L.

+ Buộc bà Đặng Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Đ số tiền vốn vay 77.000.000 (Bảy mươi bảy triệu) đồng.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ đối với số tiền 4.200.000 (Bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 3.850.000 (Ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Đặng Thị L phải chịu.

Hoàn lại bà Võ Thị Đ số tiền tạm ứng án phí 2.030.000 (Hai triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018861do Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 09/11/2017.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện C;
-Chi cục THADS huyện C;
-Các đương sự;
-Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Anh Thư**